TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày: 13/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Cúc**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Tấn

2. Ông: Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Cao Cường – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 159/2020/HSST ngày 02/12/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXX- ST, ngày 02/12/2020 đối với các bị cáo:

1. LÊ VĂN V - Sinh ngày 05/5/1979; Nơi sinh: xã Anh S, TX. Nghi S, Thanh H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Các S, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn N – Đã chết và con bà Lương Thị Ph – Sinh năm 1948; Vợ: Lê Thị D – Sinh năm 1983, có hai con lớn SN 2009, nhỏ SN 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 đến 09/10/2020 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. TRẦN VĂN H - Sinh ngày 24/02/1989; Nơi sinh: xã Anh S, TX. Nghi S, Thanh H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn Kiếu, xã Anh S, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn Kh – Sinh năm 1962 và bà Lê Thị G – Sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị T – Sinh năm 1989; Có 03 con sinh năm 2012, nhỏ SN 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 đến 09/10/2020 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. VŨ VĂN T - Sinh ngày 21/5/1983; Nơi sinh: xã Các S, TX. Nghi S, Thanh H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn Liên Sơn, xã Các S, TX. Nghi S, Thanh H;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vũ Năng H – sinh năm 1953 và bà Đỗ Thị L – Đã chết; Vợ: Lê Thị D – Sinh năm 1988; Có 02 con, lớn sinh năm 2011; nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 đến 09/10/2020 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. CAO QUANG H - Sinh ngày 10/10/1986; Nơi sinh: xã Các S, TX. Nghi S, Thanh H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn Liên Sơn, xã Các S, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Cao Quang A – Sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Đ – Sinh năm 1957; Vợ: Võ Thị H – Sinh năm 1997; Có 02 con, lớn sinh năm 2016; nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 đến 09/10/2020 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. LÊ VĂN TH - Sinh ngày 16/4/1989; Nơi sinh: Các Sơn, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn Liên Sơn, xã Các S, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn Th – Sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị Nh – Sinh năm 1967; Vợ: Bùi Thị T – Sinh năm 1995; Có 02 con, lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 đến 09/10/2020 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. BÙI SỸ T - Sinh ngày 18/9/1990; Nơi sinh: xã Anh Sơn, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn Xuân Thắng, xã Anh S, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Sỹ Ch – Sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M – Sinh năm 1955; Vợ: Đậu Thị A – Sinh năm 1992; Có 02 con, lớn SN 2015, nhỏ SN 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 đến 09/10/2020 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. LÊ NHƯ Đ - Sinh ngày 07/7/1990; Nơi sinh: xã Anh Sơn, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn Kiếu, xã Anh S, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Lê Như Ng – Sinh năm 1954 và bà Trần Thị Kh – Sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 đến 09/10/2020 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. LÊ NHƯ D - Sinh ngày 20/7/1973; Nơi sinh: xã Anh Sơn, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn Kiếu, xã Anh S, TX. Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Lê Như S – Đã chết và bà Lường Thị D – Sinh năm 1935; Vợ: Lường Thị T – Sinh năm 1972; Có 03 con, lớn

sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 đến 09/10/2020 sau đó được áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa, ngày 03 tháng 10 năm 2020, Vũ Văn T, Cao Quang H, Lê Văn Th, Trần Văn H, Lê Như Đ, Lê Như D và Bùi Sỹ T đến nhà Lê Văn V trú tại thôn Đông, xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngồi ăn, uống cùng với Vĩnh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức "*đánh liêng*" ăn tiền tại nhà ở của Lê Văn V thì được Vĩnh đồng ý. Trước khi chơi, các đối tượng thống nhất với nhau mỗi ván "*chào*" sẽ đưa cho Vĩnh 20.000đ. Sau đó, Lê Văn V đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ về cho các đối tượng chơi tại phòng ngủ nhà mình. Vĩnh không tham gia đánh bạc mà ngồi xem các bị cáo đánh bạc và đợi lấy "*tiền hồ*". Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi Vũ Văn T, Cao Quang H, Lê Văn Th, Trần Văn H, Lê Như Đ, Lê Như D và Bùi Sỹ T đang đánh bạc dưới hình thức "*đánh liêng*" ăn tiền thì bị Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 26.820.000đ tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Trong đó, số tiền 26.520.000đ các đối tượng dùng để đánh bạc; 300.000đ là "*tiền hồ*" các đối tượng để ra cho Lê Văn V theo thỏa thuận và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây đã qua sử dụng. Toàn bộ tang vật được thu giữ và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số: 2822/PC09 ngày 23/10/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: toàn bộ mẫu vật gửi giám định đều là tiền thật.

Qúa trình điều tra đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Vũ Văn T 2.200.000đ; Cao Quang H 2.600.000đ; Lê Văn Th sử dụng số tiền 3.820.000đ; Trần Văn H 2.900.000đ; Lê Như Đ sử dụng số tiền 5.400.000đ; Bùi Sỹ T sử dụng số số tiền 6.300.000đ; Lê Như D sử dụng số tiền 3.600.000đ để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc 26.820.000đ (*hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

Qúa trình các đối tượng đánh bạc, Lê Văn V thu được 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), là "*tiền hồ*" các đối tượng để ra cho Vĩnh.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn V, Cơ quan CST Công an thị xã Nghi Sơn không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố các bị cáo.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 01/12/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Lê Văn V, về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1Điều 322 BLHS, Các bị cáo Trần Văn H, Vũ Văn T, Cao Quang H, Lê Văn Th, Bùi Sỹ T, Lê Như Đ và Lê Như D về tội: "*Đánh bạc"*, theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- Xử phạt: Lê Văn V từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng..

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 BLHS.

- Xử phạt: Bùi Sỹ T và Lê Như Đ mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi

+ Lê Văn Th, Lê Như D, Trần Văn H, Cao Quang H, và Vũ Văn T, mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS. Tịch thu xung công số tiền 26.820.000đ đây là tiền các bị cáo sử dụng trong việc đánh bạc trái phép.

- Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Khoảng 15h00’ ngày 03/10/2020, tại nhà Lê Văn V ở thôn Đông, xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, Lê Văn V đã đồng ý cho các bị cáo Bùi Sỹ T, Lê Như Đ, Trần Văn H, Vũ Văn T, Cao Quang H, Lê Văn Th và Lê Như D sử dụng nhà mình để đánh bạc, các con bạc thống nhất với nhau mỗi một ván chào sẽ trích ra cho Vĩnh 20.000đ gọi là tiền hồ.

Đến 16h00’ cùng ngày trong khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 26.820.000đ trong đó có 26.520.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và 300.000đ là tiền hồ các đối tượng cắt ra cho Lê Văn V và 01 bộ bài tú lơ khơ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an ninh trên địa bàn vì vậy cần phải đưa các bị cáo ra xét xử là đúng theo quy định.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố Lê Văn V, về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1Điều 322 BLHS, Các bị cáo Bùi Sỹ T, Lê Như Đ, Trần Văn H, Vũ Văn T, Cao Quang H, Lê Văn Th và Lê Như D về tội: “*Đánh bạc"*, theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như Viện kiểm sát truy tố là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn xảy ra nhiều các tệ nạn xã hội. Trong đó tệ nạn tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép diễn ra ngày càng phức tạp dưới nhiều hình thức đánh bạc khác nhau, làm mất trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhân dân, ảnh hưởng đến tư tưởng đạo đức của quần chúng nhân dân. Do vậy các lực lượng phòng chống tội phạm đã quyết tâm truy quét tệ nạn đánh bạc trái phép trên địa bàn cũng như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của tệ nạn đánh bạc gây ra. Xuất phát từ động cơ muốn kiếm lợi nhuận mà không chịu lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an ninh nông thôn và an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, vì cờ bạc, lô đề mà gây nên nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cưỡng đoạt tài sản... Do vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

[4]. Xét về vai trò, hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy:

* Đối với tội gá bạc: Lê Văn V có đủ khả năng và nhận thức rõ việc cho các bị cáo sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn

cố tình thực hiện đến cùng, bị cáo là người chuẩn bị địa điểm, bài tú lơ khơ cho các bị cáo sử dụng đánh bạc và được hưởng lợi số tiền hồ các bị cáo trích ra trong quá trình đánh bạc. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát không có sự chuẩn bị từ trước một phần cũng xuất phát từ việc nể nang nhau. Nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trước và sau khi phạm tội luôn chấp hành đúng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật và của địa phương, trong thời gian chờ xét xử bị cáo đã giúp công an xã Các Sơn bắt được một đối tượng trộm cắp tài sản, được UBND xã Các Sơn có văn bản đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì vậy khi liwowngj hình cần áp dụng điểm s khoản 1 và hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên nghĩ chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS như đề nghị của Đại diện VKS để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

* Đối với tội đánh bạc: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn không có sự phân công, bàn bạc từ trước nhưng khi lượng hình cần áp dụng khoản 1 Điều 17 và Điều 58 BLHS để xem xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo ta thấy, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do các bị cáo đam mê đỏ đen, muốn tìm kiếm lợi nhuận qua những chiếu bạc. Tuy hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nên cần phải xem xét đến số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để phân hóa mức hình phạt phù hợp với hành vi của từng bị cáo.

Bùi Sỹ T và Lê Như Đ sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác; Lê Như D và Lê Văn Th sử dụng số tiền đánh bạc tương đương nhau, thấp hơn Tuấn và Đông nhưng cáo hơn các bị cáo còn lại nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn Tuấn và Đông nhưng cao hơn các bị cáo còn lại; Các bị cáo còn lại Cao Quang H, Trần Văn H, Vũ Văn T sử dụng số tiền đánh bạc tương nhau nên chịu mức hình phạt ngang nhau.

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội thật thà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi lượng hình các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1Điều 51 BLHS. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên nghĩ chưa cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS như đề nghị của Đại diện VKS cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nhất thời, giản đơn, hầu hết các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên nghĩ chưa cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 BLHS làm hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 cây bài tú lơ khơ đây là những tang vật trong vụ án.

- Tịch thu xung công số tiền 26.820.000đ đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Toàn bộ số tang vật đang được lưu giữ tại kho Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, hai tỉnh tiết tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- Tuyên bố: Lê Văn V phạm tội "Gá bạc"

- Xử phạt: Lê Văn V 20 tháng tù tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 BLHS.

- Tuyên bố: Trần Văn H, Vũ Văn T, Cao Quang H, Lê Văn Th, Bùi Sỹ T, Lê Như Đ và Lê Như D phạm tội "Đánh bạc"

- Xử phạt: Bùi Sỹ T và Lê Như Đ mỗi bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Lê Như D và Lê Văn Th mỗi bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Trần Văn H, Cao Quang H, và Vũ Văn T, mỗi bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn V, Vũ Văn T, Cao Quang H, Lê Văn Th về cho chính quyền UBND xã Các S, TX. Nghi S, Thanh H; Giao các bị cáo Lê Như Đ, Bùi Sỹ T, Lê Như D và Trần Văn H về cho chính quyền UBND xã Anh Sơn TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa quản lý và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ và tịch thu xung công số tiền 26.820.000đ. Các tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại kho của Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo phiếu NK2021/28 ngày 07/01/2021.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} tiền án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Cúc